

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/DS-ST

Ngày: 16 - 7 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng.
2. Ông Lê Văn Phước.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khóm Phú Mỹ T, thị trấn CTH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà La Thanh H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khóm Phú M, thị trấn CTH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Ánh Ng, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khóm Phú Mỹ T, thị trấn CTH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Tr, bà Ng có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Chị Trần Thị Tuyết Tr trình bày:

Trước đây Chị Tr có cho Bà La Thanh H vay tiền nhiều lần, đến ngày 26/08/2019 bà H mới viết giấy nợ số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Tiền này bà H vay để sử dụng vào mục đích cá nhân. Đến ngày 28/12/2019 thì Chị Tr tiếp tục cho bà H vay số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng). Sau đó, đến ngày 09/01/2020 Chị Tr tiếp tục cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tổng cộng, Chị Trần Thị Tuyết Tr đã cho Bà La Thanh H vay số tiền 114.000.000 đồng. Sau đó, bà H đã trả được 5.200.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 108.800.000 đồng.

Các lần giao tiền cho bà H thì Chị Tr trực tiếp giao tiền, khi vắng nhà thì có nhờ bà Ng đưa tiền dùm cho bà H, sau đó Chị Tr đã trả lại cho bà Ng.

Từ khi vay đến nay thì bà H có đóng tiền lãi cho Chị Tr nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu.

Nay Chị Trần Thị Tuyết Tr yêu cầu Bà La Thanh H trả tiền vốn gốc là 108.800.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 25/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất Nhà nước.

Bị đơn Bà La Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản hòa giải, văn bản ý kiến, bà H trình bày:

Bà La Thanh H thừa nhận trước đây có vay của Chị Tr nhiều lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, sau đó vào ngày 26/08/2019 hai bên tổng kết thì bà có viết biên nhận nợ cho Chị Tr số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Đến ngày 28/12/2019 thì bà H có vay tiếp Chị Tr số tiền 14.000.000 đồng và có viết biên nhận nợ.

Đến ngày 25/01/2020 bà H tiếp tục vay bà Ng số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bà H có viết biên nhận nợ.

Tổng cộng, Bà La Thanh H đã vay của Chị Tr số tiền 114.000.000 đồng. Sau đó bà H trả được 5.200.000 đồng tiền nợ gốc. Còn thiếu lại tiền nợ gốc 108.800.000 đồng.

Về phần tiền lãi thì lúc đầu thỏa thuận miệng lãi suất 10%/tháng, bà đóng từ đầu năm 2017 – tháng 6/2017 đóng lãi số tiền 50.000.000 đồng. Từ tháng 7/2017 đến tháng 8/2019 đóng lãi 5%/tháng của số tiền 90.000.000 đồng. Đến khoảng cuối năm 2019 thì bà đóng lãi còn 3%/tháng, đến tháng 01/2020 do làm ăn khó khăn thì bà H không đóng lãi tiếp.

Mỗi lần đóng lãi thì bà không có ghi giấy tờ và cũng không nhớ chính xác bà đã đóng bao nhiêu tiền lãi.

Nay Bà La Thanh H thống nhất mình có vay các lần tiền như Chị Tr trình bày, tổng cộng tiền vay là 114.000.000 đồng, đã trả được 5.200.000 đồng tiền vốn còn nợ lại 108.800.000 đồng. Nhưng bà H xác định bà vay tiền

của Bà Lê Ánh Ng và đều sử dụng vào việc cá nhân (cờ bạc với bà Ng). Hiện bà H không có khả năng trả tiền vốn cho Chị Tr một lần nên bà cũng không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của Chị Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lê Ánh Ng trình bày:

Trước đây bà H có vay nhiều lần tiền của Trần Thị Tuyết Trinh. Có lúc thì Tuyết Trinh giao tiền cho bà H, khi Tuyết Trinh không có ở nhà thì bà Ng là người giao tiền cho bà H dùng cho Tuyết Trinh.

Lý do trong giấy nợ 10.000.000 đồng có ghi nợ bà Ng vì khi giao tiền không có Trinh ở nhà nên bà Ng giao dùng và kêu bà H ghi tên có nợ bà Ng 10.000.000 đồng. Bà Ng xác định các khoản tiền vay đều của Tuyết Trinh cho bà H vay, không phải tiền của bà.

Bà được biết tổng số tiền mà bà H vay của Trinh là 114.000.000 đồng, bà H đã trả được 5.200.000 đồng, còn nợ lại 108.800.000 đồng.

Nay Trần Thị Tuyết Trinh khởi kiện yêu cầu Bà La Thanh H trả tiền vốn và lãi thì bà Ng không có ý kiến gì trong vụ án này và bà cũng không có tranh chấp gì số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo):

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Tuyết Tr yêu cầu Bà La Thanh H trả tiền vốn 108.800.000 đồng là có căn cứ vì các lần vay tiền bà H đều có viết biên nhận và bà H cũng thừa nhận việc này.

Về lãi suất: Do các bên không thống nhất về lãi suất nên việc Chị Tr yêu cầu Bà La Thanh H trả lãi từ ngày 25/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất Nhà nước là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Chị Trần Thị Tuyết Tr yêu cầu Bà La Thanh H trả khoản nợ vay và lãi phát sinh, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà La Thanh H mặc dù được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 nhưng bà H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Chị Trần Thị Tuyết Tr yêu cầu Bà La Thanh H trả số tiền vốn vay 108.800.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Về yêu cầu đối với số tiền vốn vay 108.800.000 đồng:

Bắt nguồn từ việc Chị Tr cho bà H vay nhiều lần đến ngày 26/08/2019 bà H mới viết giấy nợ Chị Tr số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Ngày 28/12/2019 thì Chị Tr tiếp tục cho bà H vay số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Ngày 09/01/2020 Chị Tr tiếp tục cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tổng cộng các lần Chị Tr cho bà H vay là 114.000.000 đồng, bà H đã trả được 5.200.000 đồng tiền vốn, còn nợ lại 108.800.000 đồng, mỗi lần vay tiền bà H có viết biên nhận nợ, việc này bà H đã thừa nhận.

Nhưng bà H cho rằng bà vay tiền của bà Ng chứ không phải vay tiền của chị Tuyết Trinh và bà vay tiền dùng vào việc cá nhân, hiện không có khả năng trả nên nay bà H không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của Chị Tr. Xét đây chỉ là lý do để bà H trì hoãn việc trả nợ vì theo biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2020 và 25/5/2020 bà H thừa nhận bà có vay tổng số tiền của Chị Tr là 114.000.000 đồng, đã trả vốn được 5.200.000 đồng còn nợ lại số tiền 108.800.000 đồng, đồng ý trả và xin được trả dần.

Hơn nữa, bà Ng xác định các khoản tiền đều của Tuyết Trinh cho bà H vay, bà Ng chỉ là người đưa tiền dùm khi chị Tuyết Trinh không có ở nhà, bà Ng không liên quan gì đối với số tiền này.

Qua đó, có thể khẳng định Chị Trần Thị Tuyết Tr có cho Bà La Thanh H vay số tiền 114.000.000 đồng là có thật, hiện đã trả được 5.200.000 đồng nên xét việc Chị Trần Thị Tuyết Tr yêu cầu Bà La Thanh H trả số tiền vốn vay còn thiếu 108.800.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với thời gian tính lãi và lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

- Về thời gian tính lãi: Chị Tr yêu cầu Hội đồng xét xử buộc Bà La Thanh H trả tiền lãi của số tiền 108.800.000 đồng tính từ ngày 25/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét thấy như sau:

Cụ thể trong các biên nhận các bên có thỏa thuận thời gian trả vốn, nhưng bà H không thực hiện việc trả nợ nên quyền lợi của Chị Tr đã bị xâm phạm. Vì

vậy việc Chị Tr yêu cầu tính lãi từ ngày 25/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về lãi suất: Chị Tr cho rằng khi cho vay thì có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, nay Chị Tr yêu cầu tính lãi theo quy định Nhà nước. Còn bà H cho rằng bà đóng lãi có lúc 10%, sau đó là 5% và 3%/tháng nhưng không có gì chứng minh, bà H không yêu cầu gì đối với phần lãi đã đóng và Chị Tr cũng không thừa nhận việc này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do các bên có tranh chấp về lãi suất nên cần áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất 0.83%/tháng trên số tiền vốn cho Chị Tr.

Cụ thể số tiền lãi mà bà H phải trả cho Chị Tr từ ngày 25/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

Tiền lãi số tiền 108.800.000 đồng X 172 ngày (từ 25/01/2020 đến 16/7/2020) X (0.83%/tháng) = 5.177.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị Tuyết Tr đối với Bà La Thanh H.

- Buộc Bà La Thanh H trả cho Chị Trần Thị Tuyết Tr số tiền vốn vay 108.800.000 đồng và tiền lãi 5.177.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 113.977.000 đồng.

- Về án phí: Bà La Thanh H phải chịu 5.699.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Tuyết Tr được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.020.000 đồng theo biên lai thu số 0007591 ngày 15/5/2020 và biên lai thu số 0007649 ngày 02/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình

